

Án số: 03/2018/HSPT
Ngày: 18- 01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.
Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng
Ông Nguyễn Văn Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 163/2017/HSPT ngày 25/12/2017 đối với bị cáo Mai Đình S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 247/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/HS-SPT ngày 03/01/2018.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Đình S, giới tính: Nam, sinh ngày 11-5-1987, nơi đăng ký HKTT: Thôn U, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở: Đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình H, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1964; chung sống không đăng ký kết hôn với chị Luyện Thị Thuỳ A; có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có;

Quá trình nhân thân: Ngày 14-5-2009, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20 – 8 - 2013 bị Phòng PC45 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Ngày 22 - 6 - 2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án phúc thẩm số: 111/2017/HSPT ngày 06 - 9 - 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế); có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Ngọc H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02-8-2016, Mai Đình S gặp Huỳnh Ngọc H hỏi mượn tiền để trả nợ nhưng không có nên nảy sinh ý định thuê xe mô tô đưa đi cầm. Mai Đình S nhờ Huỳnh Ngọc H đi thuê xe mô tô đem đi cầm lấy tiền sử dụng, Huỳnh Ngọc H hỏi Mai Đình S vì sao không tự mình đi thuê xe mà nhờ Huỳnh Ngọc H thì Mai Đình S giải thích là do không có Giấy chứng minh nhân dân nên không tự thuê xe được. Nghe Mai Đình S giải thích như vậy, Huỳnh Ngọc H đồng ý đi cùng Mai Đình S đến địa chỉ số đường TP, phường T, thành phố H để thuê xe. Khi đến, Mai Đình S đứng ngoài còn Huỳnh Ngọc H vào gặp chị Lê Phụng Hoàng T liên hệ thuê xe mô tô. Huỳnh Ngọc H thỏa thuận với chị Trâm thuê xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75E1-102.25 tiền thuê 100.000 đồng/ngày đêm, thời hạn thuê ban đầu từ ngày 02-8-2016 đến ngày 06-8-2016, sau đó cứ 05 ngày đến thanh toán tiền trước để gia hạn hợp đồng. Khi thuê xe, Huỳnh Ngọc H để lại Giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc H, chị Lê Phụng Hoàng T lập hợp đồng thuê xe. Sau khi thỏa thuận xong, Huỳnh Ngọc H đưa cho chị Trâm 500.000 đồng tiền thuê xe của 05 ngày đầu rồi nhận xe điều khiển đến vị trí Mai Đình S đang đợi.

Thấy Huỳnh Ngọc H thuê được xe, Mai Đình S gọi điện thoại hẹn rồi điều khiển xe mô tô 75E1-102.25 chở Huỳnh Ngọc H đến quán cà phê ở số đường C, phường V, thành phố H gặp Huỳnh Ngọc P. Trên đường đi, Mai Đình S dặn trước với Huỳnh Ngọc H khi gặp Huỳnh Ngọc P cầm cổ xe thì Huỳnh Ngọc H nhận là xe của Huỳnh Ngọc H, Huỳnh Ngọc H đồng ý. Khi gặp Huỳnh Ngọc P, Mai Đình S đặt vấn đề cầm xe mô tô 75E1-102.25 với số tiền 6.000.000 đồng, Huỳnh Ngọc P hỏi xe của ai, có giấy tờ không thì Mai Đình S chỉ sang Huỳnh Ngọc H và nói xe của Huỳnh Ngọc H, Huỳnh Ngọc H nhận là xe của mình và nói với Huỳnh Ngọc P là giấy tờ để ở nhà, không lấy đi được. Huỳnh Ngọc P nhận cầm xe và giao cho Mai Đình S số tiền 6.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Mai Đình S đưa cho Huỳnh Ngọc H 500.000 đồng là tiền mà Huỳnh Ngọc H bỏ ra để thuê xe trước đó. Thời gian tiếp theo, Mai Đình S đưa tiền cho Huỳnh Ngọc H đến gặp chị Lê Phụng Hoàng T để gia hạn hợp đồng; đến tháng 01 năm 2017 thì không có khả năng thanh toán. Chị Trâm không liên lạc được với Huỳnh Ngọc H nên đã gửi đơn đề nghị Công an thành phố H điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, số máy 5C6K-068945, số khung KODY-068934, biển số 75E1-102.25;
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191896... Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 12-7-2012 mang tên Huỳnh Ngọc H;
- 01 Hợp đồng thuê xe máy ghi ngày 02-8-2016.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 207/KL-HĐĐG ngày 06-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản: Giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 75E1-102.25 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 18-7-2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị Lê Phụng Hoàng T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 247/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Mai Đình S 10 (mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án phúc thẩm số: 111/2017/HSPT ngày 06-9-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế buộc bị cáo Mai Đình S chấp hành hình phạt chung 01 năm 10 tháng tù; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17-3-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 24/11/2017, bị cáo Mai Đình S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đình S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Mai Đình S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên ngày 02-8-2016, Mai Đình S đã nhờ Huỳnh Ngọc H thực hiện hành vi thuê xe, thuê xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75E1-102.25 trị giá 11.000.000 đồng của chị Lê Phụng Hoàng T, sau đó đem đi cầm cố cho Huỳnh Ngọc P để lấy số tiền 6.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Đình S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Đình S về việc xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng xấu đến các quan hệ dân sự trong đời sống xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Đình S 10 tháng tù là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Đình S phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đình S và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Mai Đình S, 10 (mười) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án phúc thẩm số: 111/2017/HSPT ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế buộc bị cáo Mai Đình S chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 10 (mười) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17-3-2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Đình S phải chịu 200.000 đồng

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thành phố H;
- Trại tạm giam tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa Hình sự; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LA MINH TƯỜNG